

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày 10 – 01 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha.

Ông Nguyễn Hoàng Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Phi Cát – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 560/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Trúc T, sinh năm 1989, tại Bạc Liêu; nơi cư trú: khóm B, phường N, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh M và bà Bùi Thị H (cả 2 còn sống); chồng: Chưa có; con: 03 người; tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 05/5/2021 (bắt truy nã); Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/5/2021 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- Đại diện hợp pháp của bị cáo: Anh Trần Thanh L, sinh năm 1994 là em ruột của bị cáo (có mặt).

Địa chỉ: khóm B, phường N, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Dân Quốc - Là Luật sư của Văn phòng luật sư Chánh Kiến, thuộc đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị hại:

Nguyễn Thanh T', sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường B, khóm N, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 23/3/2020, Trần Thị Trúc T đi bộ đến cửa hàng sữa Bảo Như tại đường Bùi Thị Trường, khóm 4, phường 5, thành phố Cà Mau do anh Nguyễn Thanh T' làm chủ. Khi đến trước cửa hàng, T quan sát thấy quầy tính tiền của cửa hàng không người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm tài sản. Thực hiện ý định, T đi đến tủ đựng tiền lén lút kéo tủ lấy được 07 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, sau đó định bỏ đi ra ngoài thì bị anh T' phát hiện nên T ném số tiền vừa trộm được xuống đất chạy đi nhưng bị anh T' và chị Nguyễn Ngọc Tr (vợ T') đuổi theo giữ lại và trình báo Công an phường 5, thành phố Cà Mau lập biên bản.

Tang vật thu giữ:

07 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ.

- Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 119/2021/KL-GĐ ngày 25/5/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển nhẹ (F70.1-ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 25/5/2021 tại văn bản số 1190/PYTT của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ có ý kiến như sau: Về năng lực trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 19/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Trần Thị Trúc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có trộm cắp 07 tờ tiền mệnh giá 500.000đ nên Viện kiểm sát truy tố tội "Trộm cắp tài sản" là đúng quy định pháp luật về tội danh. Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng điểm h, i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự kiến nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để giáo dục, răn đe.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Thị Trúc T theo cáo trạng số: 140/CT-VKS ngày 19 tháng 7 năm 2021 và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Trúc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173 ; điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Trúc T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Không có.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào khoảng 07 giờ 20 phút ngày 23/3/2020, bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 3.500.000đ của bị hại Nguyễn Thanh T' tại cửa hàng sửa Bảo Như thuộc khóm 4, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp.

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên bị cáo đã thực hiện tội phạm hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, làm hoang mang trong quần chúng nhân dân về việc quản lý tài sản. Vì vậy nên cần có mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện để có thời gian giáo dục, cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu với Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, với chính sách nhân đạo của pháp luật, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo T cải tạo tại địa phương, nhằm giúp bị cáo sửa chữa lỗi lầm đã gây ra xét thấy cũng đủ để bị cáo tự cải tạo trở thành người tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản và hiện không còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra trách nhiệm bồi thường.

[6] Về vật chứng:

- 07 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ. Ngày 24/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả lại cho anh T' nên không đặt ra xử lý.

[7] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Trúc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Trúc T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, đại diện hợp pháp của bị cáo có nghĩa vụ nộp thay án phí cho bị cáo (Chưa nộp).

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)
Lê Thị Thu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- UBND phường 5, Tp Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.